

Số: 67 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về mức hỗ trợ trong việc áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 998/SNN-TTBVTV ngày 02/4/2018 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về mức hỗ trợ trong việc áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Quyết định.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị; Bản sao ý kiến góp ý của các đơn vị.

II. Nội dung thẩm định

1. Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định xác định rõ phạm vi điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế địa phương.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “Ban hành cụ thể nội dung, mức hỗ trợ đầu tư; Danh mục sản phẩm đặc thù của địa phương được hỗ trợ ngoài Danh mục sản phẩm do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành” và khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó ...” Để sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với các cơ chế, chính sách

hiện hành nhằm khuyến khích, động viên người dân sản xuất áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp và thủy sản, cơ quan soạn thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định nêu trên là cần thiết và phù hợp theo quy định.

Tuy nhiên, để làm rõ sự cần thiết ban hành, đề nghị có đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND, những khó khăn và vướng mắc làm cơ sở cần thiết để ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung. Nội dung đánh giá trình bày cụ thể tại Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về nội dung dự thảo

3.1. Đối với dự thảo Quyết định

a) Tại trích yếu nội dung đề nghị bỏ phần in nghiêng phía dưới và trình bày như sau:

“Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về mức hỗ trợ trong việc áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh”

b) Tại Điều 1

- Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cụ thể cơ sở để bỏ cụm từ “lâm nghiệp” và “lâm” trong toàn bộ các điều, khoản Quy định (nội dung trình bày tại Tờ trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh). Trong khi đó, văn bản của Trung ương có điều chỉnh về hỗ trợ cho lâm nghiệp, như vậy văn bản của địa phương sẽ phải sửa đổi, bổ sung nếu phát sinh các sản phẩm lâm nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Tại khoản 2, vì dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 2, do đó đề nghị bổ sung số thứ tự và tiêu đề Điều 2, trình bày như sau:

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

“2. Đối tượng và sản phẩm áp dụng

.....(trình bày các nội dung của Điều 2)”

- Tại khoản 3

+ Tại tiêu đề khoản 3, chỉnh sửa như sau: “3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:”

Đồng thời tương tự tại khoản 2, đề nghị bổ sung số thứ tự và tiêu đề Điều 4, cụ thể: “Điều 4. Điều kiện đối với người sản xuất được hỗ trợ kinh phí.”

+ Về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4, đề nghị bổ sung trình bày đầy đủ như sau:

“1. Có sản phẩm đăng ký thực hiện áp dụng VietGAP trong danh mục quy định tại Điều 2 quy định này đồng thời cam kết thực hiện, duy trì việc sản xuất, sơ chế sản phẩm nông sản VietGAP kể cả khi kết thúc hỗ trợ...”

Đồng thời, đề nghị xem lại quy định “Trong trồng trọt, hỗ trợ cho các loại cây trồng trong giai đoạn có sản phẩm thu hoạch”, vì trong trồng trọt để tạo ra sản phẩm là một quá trình và để có được sản phẩm thu hoạch còn phụ thuộc vào thời tiết, chất

lượng giống cây trồng, vì vậy chi hỗ trợ mỗi giai đoạn có sản phẩm thu hoạch sẽ thiết
thời cho người trồng trọt.

+ Tại tiêu đề điểm b khoản 2 Điều 4, đề nghị sửa cụm từ “bao gồm” thành “Các
điều kiện khác”. Đồng thời, đề nghị sửa cụm từ “trang trại” thành “chủ trang trại” và
trình bày đầy đủ trích yếu của các văn bản được viện dẫn tại dự thảo (*trong tự tại
khoản 5 Điều 1*).

+ Về việc bổ sung khoản 3 Điều 4 quy định về quy mô, Sở Tư pháp đề nghị giải
trình cơ sở để đơn vị soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung quy định về
quy mô cơ sở sản xuất, sơ chế sản phẩm trồng trọt, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở
chăn nuôi được hỗ trợ.

- Tại tiêu đề khoản 5, đề nghị trình bày đầy đủ như sau: “Sửa đổi, bổ sung
khoản 1, khoản 3, khoản 4 và điểm b khoản 6 Điều như sau”.

c) Căn cứ mẫu số 37 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số
34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục Điều 2 quy định về hiệu lực
thi hành trình bày sau Điều 3 quy định về tổ chức thực hiện.

3.2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Cơ quan soạn thảo xây dựng dự thảo Tờ trình không đảm bảo các nội
dung theo quy định tại **mẫu số 03** phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số
34/2016/NĐ-CP. Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát mẫu xây dựng lại
nội dung phù hợp, cụ thể gồm các nội dung sau:

I. Sự cần thiết ban hành Quyết định

II. Mục đích, quan điểm

III. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định

IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Quyết định

V. Những vấn đề xin ý kiến (nếu có)”

b) Trên cơ sở ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định, đề nghị cơ quan soạn
thảo nghiên cứu, báo cáo giải trình các cơ sở pháp lý vào trong Tờ trình trình Ủy
ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày

1. Tại căn cứ pháp lý ban hành, đề nghị thống nhất trình bày thời gian ban
hành của các văn bản làm căn cứ (ngày ... / ... /... hoặc “ ngày ... tháng ... năm ...).

2. Đề nghị in đậm tiêu đề Điều 1 và không in đậm số thứ tự các khoản (theo
37 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP).

3. Đề nghị thống nhất cụm từ “UBND” hoặc “Ủy ban nhân dân” trong toàn
bộ nội dung dự thảo Quyết định.

4. Đề nghị bố cục dự thảo theo điều, khoản, điểm và lưu ý không dùng dấu sao (*) trong nội dung dự thảo.

5. Đánh số trang: Căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đặt số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lẻ trên của dự thảo Quyết định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Quyết định xây dựng đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng hoàn thiện nội dung Tờ trình, dự thảo Quyết định theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Đối với các ý kiến không tiếp thu, đề nghị có giải trình cụ thể.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về mức hỗ trợ trong việc áp dụng quy trình sản xuất nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - VP. UBND tỉnh (p/h);
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - TTTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Hai - TD2018)



GIÁM ĐỐC

Viễn Hồng Tiến